



		Ước chung. Ước chung lớn nhất.									
2	Hình học	Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.	1 (TN 3) 0,25đ								2,5
	trực quan (6 tiết)	Hình chữ nhật, hình thoi. Hình bình hành			1 (TN 5) 0,25đ			1 (TL 4) 2đ			
<b>Tổng: Số câu</b>			4	4	1	4	1	2		1	17
<b>Điểm</b>			1,0đ	2,5đ	0,25đ	2,75đ	0,25đ	2,75đ		0,5đ	10đ
<b>Tỉ lệ %</b>			50%		16,7%		22,3%		5%		100%
<b>Tỉ lệ chung</b>			66,7%				33,3%				100%

**BẢNG ĐẶC TẢ MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN TOÁN – LỚP 6**

TT	Chương/Chủ đề		Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
<b>SỐ - ĐAỊ SỐ</b>							
1	Tập hợp các số tự nhiên	Số tự nhiên. Các phép tính với số tự nhiên.	<b>Nhận biết:</b> – Nhận biết được phần tử thuộc tập hợp	1TN (TN1)			
			– Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên.	1TN (TN2)			
			– Nhận biết được thứ tự thực hiện phép tính.	3TL (TL1ab, 2a )			
			<b>Thông hiểu:</b> – Nắm được thứ tự thực hiện phép tính và tính chất của các phép toán – Nắm được các phép tính với lũy thừa		2 TL (TL 2b, 3a)		
		Phép tính lũy thừa	<b>Vận dụng:</b> – Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số tự nhiên.			1 TL (TL1c)	

		<p>với số mũ tự nhiên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán.</li> <li>– Thực hiện được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên; thực hiện được các phép nhân và phép chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên.</li> <li>– Vận dụng được các tính chất của phép tính (kể cả phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên) để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí.</li> </ul>				
		<ul style="list-style-type: none"> <li>– Giải quyết được những vấn đề thực tiễn (<b>đơn giản, quen thuộc</b>) gắn với thực hiện các phép tính (ví dụ: tính tiền mua sắm, tính lượng hàng mua được từ số tiền đã có, ...).</li> </ul>				
		<p><b>Vận dụng cao:</b> Giải quyết được những vấn đề thực tiễn (<b>phức hợp, không quen thuộc</b>) gắn với thực hiện các phép tính.</p>				
	Quan hệ chia hết.	<p><b>Nhận biết :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được dấu hiệu chia hết.</li> </ul>				
	Tính chất chia hết trong tập	<ul style="list-style-type: none"> <li>– Nhận biết được ước/ bội của một số.</li> </ul>	1 TL (TL2c)			
		<p><b>Thông hiểu:</b></p>				

	hợp các số tự nhiên.	– Nắm được các dấu hiệu chia hết				
		<b>Vận dụng:</b> – Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 9, 3 để xác định một số đã cho có chia hết cho 2, 5, 9, 3 hay không.		1 TL (TL2d)	1TN (TN3b)	
		<b>Vận dụng cao:</b> – Vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết vấn đề phức hợp.				1TL (TL5)
	Số nguyên tố. Hợp số.	<b>Nhận biết:</b> - Nhận biết được số nguyên tố, hợp số. - Nhận biết được một số là số nguyên tố hay hợp số trong một số trường hợp đơn giản.				
		<b>Thông hiểu:</b> - Biết cách chứng minh một số tự nhiên là hợp số căn cứ vào dấu hiệu chia hết.				
		<b>Vận dụng:</b> - Vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập liên quan, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.				

			<p><b>Vận dụng cao:</b></p> <p>– Vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết vấn đề phức hợp.</p>				
		Ước chung. Ước chung lớn nhất.	<p><b>Nhận biết:</b></p> <p>- Biết tìm ƯCLN</p>				
	<p><b>Thông hiểu:</b></p> <p>- Thành thạo các bước tìm ƯC, ƯCLN</p>						
	<p><b>Vận dụng:</b></p> <p>- Nhận biết được 2 số nguyên tố cùng nhau; Vận dụng vào giải bài toán thực tế.</p>						
	<p><b>Vận dụng cao:</b></p> <p>Vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết vấn đề phức hợp.</p>						
<b>HÌNH HỌC TRỰC QUAN</b>							
2	Các hình phẳng trong thực tiễn	Tam giác đều, hình vuông, lục giác đều	<p><b>Nhận biết:</b></p> <p>– Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.</p>	1TN (TN3)			
			<p><b>Nhận biết</b></p> <p>– Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi.</p>				
			<p><b>Thông hiểu:</b></p>		1TN		

		Hình chữ nhật, Hình thoi.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nắm được các công thức chu vi và diện tích các hình.</li> </ul>		(TN5)		
			<p><b>Vận dụng :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (đơn giản) gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên.</li> </ul>			1TL (TL4)	

**I. TRẮC NGHIỆM (1,5 điểm). Chọn phương án đúng**

**Câu 1.** Cho tập hợp  $A = \{x \mid x \in \mathbb{N}; 2 < x < 8\}$ . Cách viết đúng là:

- A.  $2 \in A$                       B.  $5 \notin A$                       C.  $8 \in A$                       D.  $6 \in A$

**Câu 2.** Gạo ST25 của Việt Nam được công nhận là một trong những loại gạo ngon nhất thế giới. Giá bán mỗi ki-lô-gam gạo ST25 là 33 000 đồng. Mẹ Mai mua 5kg gạo ST25 tại đại lí. Mẹ Mai cần trả bao nhiêu tiền ?

- A. 33 000 đồng                      B. 165 000 đồng                      C. 156 000 đồng                      D. 1650 000 đồng

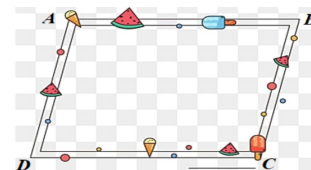
**Câu 3.** Khối 6 có 380 học sinh đi tham quan. Nhà trường cần thuê ít nhất bao nhiêu xe ô tô 45 chỗ ngồi để đủ chỗ cho tất cả học sinh?

- A. 7 xe                      B. 8 xe                      C. 9 xe                      D. 10 xe

**Câu 4.** Cho tam giác đều ABC,  $AB = 6$  cm. Chu vi của tam giác ABC là:

- A. 18 cm                      B. 36 cm                      C. 12 cm                      D. 24 cm

**Câu 5.** Bạn Hoa làm một khung ảnh có dạng hình bình hành ABCD với  $AD = 10$  cm và  $AB = 15$  cm. Độ dài viền khung ảnh bạn Hoa đã làm là:



- A. 25 cm                      B. 50 cm                      C. 150 cm                      D. 15 cm

**Câu 6.** Tập hợp các số nguyên tố có một chữ số là:

- A.  $\{2;3;5;7;9\}$                       B.  $\{0;3;5;7\}$                       C.  $\{1;2;3;5;7\}$                       D.  $\{2;3;5;7\}$

(Hướng dẫn: Nếu câu 1) chọn phương án A thì ghi câu 1) A)

**II. TỰ LUẬN (8,5 điểm)**

**Bài 1 (2,0 điểm).** Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể)

- a)  $52 + 87 + 125 + 48 + 13$   
b)  $2^3 \cdot 156 - 56 \cdot 2^3$   
c)  $\{4^2 \cdot 15 - [23 - (9 - 7)^3]\} : 15$



**Bài 2** (2,5 điểm). Tìm số tự nhiên  $x$ , biết:

a)  $(x - 1) : 12 = 5$

b)  $5x - 7 = 2^8 : 2^5$

c)  $x$  là bội của 3 và  $3 \leq x < 9$

d)  $\overline{45x0} : 9$

**Bài 3** (1,5 điểm). Cô giáo mua 30 quyển vở, 20 chiếc bút bi và 15 cái thước kẻ để làm phần thưởng sơ kết học kì I. Biết giá tiền mỗi quyển vở là 3 000 đồng, mỗi chiếc bút bi là 4 000 đồng, mỗi chiếc thước kẻ là 5 000 đồng.

a) Tính số tiền cô giáo phải trả để mua hết số phần thưởng trên.

b) Cô giáo muốn chia số phần thưởng trên thành 5 phần quà, hỏi cô có thể chia đều số bút bi, thước kẻ và vở vào 5 phần quà đó không? Vì sao?

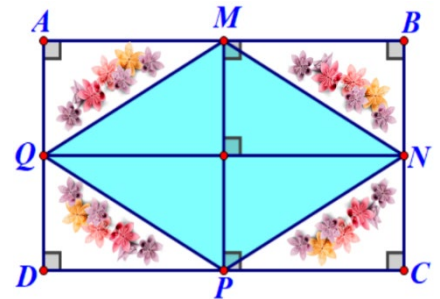
**Bài 4** (2 điểm).

Mảnh vườn nhà ông Hai có dạng hình chữ nhật ABCD (hình vẽ), biết chiều dài  $AB = 35$  m, chiều rộng  $BC = 20$  m.

a) Tính diện tích mảnh vườn nhà ông Hai.

b) Mỗi buổi sáng, ông Hai đi bộ tập thể dục theo mép vườn. Hỏi quãng đường ông đi một vòng xung quanh vườn dài bao nhiêu mét?

c) Trong mảnh vườn đó, ông Hai làm cái hồ có dạng hình thoi MNPQ, phần đất còn lại của mảnh vườn để trồng hoa. Tính diện tích trồng hoa.



**Bài 5** (0,5 điểm). Chứng minh rằng:  $D = 1 + 4 + 4^2 + 4^3 + \dots + 4^{58} + 4^{59}$  chia hết cho 21.

----- CHÚC CÁC CON LÀM BÀI TỐT! -----

**I. TRẮC NGHIỆM (1,5 điểm). Chọn phương án đúng**

**Câu 1.** Cho tập hợp  $A = \{x \mid x \in \mathbb{N}; 3 < x < 11\}$ . Cách viết đúng là:

- A.  $3 \in A$                       B.  $5 \notin A$                       C.  $8 \in A$                       D.  $11 \in A$

**Câu 2.** Gạo ST25 của Việt Nam được công nhận là một trong những loại gạo ngon nhất thế giới. Giá bán mỗi ki-lô-gam gạo ST25 là 35 000 đồng. Mẹ Nam mua 5kg gạo ST25 tại cửa hàng. Mẹ Nam cần trả bao nhiêu tiền ?

- A. 35 000 đồng                      B. 175 000 đồng                      C. 157 000 đồng                      D. 1750 000 đồng

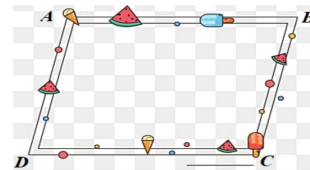
**Câu 3.** Khối 6 có 320 học sinh đi tham quan. Nhà trường cần thuê ít nhất bao nhiêu xe ô tô 45 chỗ ngồi để đủ chỗ cho tất cả học sinh?

- A. 7 xe                      B. 8 xe                      C. 9 xe                      D. 10 xe

**Câu 4.** Cho tam giác đều ABC,  $AB = 5$  cm. Chu vi của tam giác ABC là:

- A. 15 cm                      B. 25 cm                      C. 10 cm                      D. 20 cm

**Câu 5.** Bạn Hoa làm một khung ảnh có dạng hình bình hành ABCD với  $AD = 10$  cm và  $AB = 12$  cm. Độ dài viền khung ảnh bạn Hoa đã làm là:



- A. 22 cm                      B. 120 cm                      C. 12 cm                      D. 44 cm

**Câu 6.** Tập hợp các số nguyên tố có một chữ số là:

- A.  $\{2; 3; 5; 7\}$                       B.  $\{0; 3; 5; 7\}$                       C.  $\{2; 3; 5; 7; 9\}$                       D.  $\{1; 2; 3; 5; 7\}$

(Hướng dẫn: Nếu câu 1) chọn phương án A thì ghi câu 1) A)

**II. TỰ LUẬN (8,5 điểm)**

**Bài 1 (2,0 điểm).** Thực hiện phép tính (hợp lí nếu có thể)

- a)  $46 + 79 + 135 + 54 + 21$   
b)  $3^2 \cdot 152 - 52 \cdot 3^2$   
c)  $\{5^2 \cdot 12 - [53 - (8 - 6)^3]\} : 15$

**Bài 2** (2,5 điểm). Tìm số tự nhiên  $x$ , biết:

a)  $(x - 2) : 15 = 4$

b)  $4x - 3 = 3^7 : 3^5$

c)  $x$  là bội của 5 và  $5 \leq x < 19$

d)  $\overline{3x06} : 9$

**Bài 3** (1,5 điểm). Cô giáo mua 25 quyển vở 20 chiếc bút chì và 15 cái tẩy để làm phần thưởng sơ kết học kì I. Biết giá tiền mỗi quyển vở là 4 000 đồng, mỗi chiếc bút chì là 5 000 đồng, mỗi cái tẩy là 3 000 đồng.

a) Tính số tiền cô phải trả để mua hết số phần thưởng trên.

b) Cô giáo muốn chia số phần thưởng trên thành 5 phần quà, hỏi cô có thể chia đều số bút chì, tẩy và vở vào 5 phần quà đó không? Vì sao?

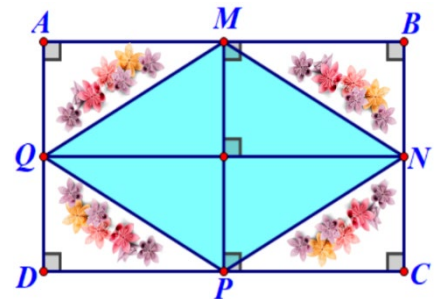
**Bài 4** (2 điểm).

Mảnh vườn nhà ông Sáu có dạng hình chữ nhật ABCD (hình vẽ), biết chiều dài  $AB = 30$  m, chiều rộng  $BC = 20$  m.

a) Tính diện tích mảnh vườn nhà ông Sáu.

b) Mỗi buổi sáng, ông Sáu đi bộ tập thể dục theo mép vườn. Hỏi quãng đường ông đi một vòng xung quanh vườn dài bao nhiêu mét?

c) Trong mảnh vườn đó, ông Hai làm cái hồ có dạng hình thoi MNPQ, phần đất còn lại của mảnh vườn để trồng hoa. Tính diện tích trồng hoa.



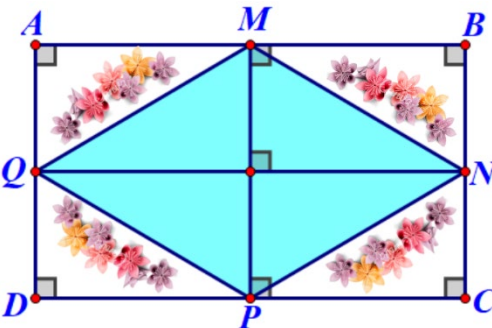
**Bài 5** (0,5 điểm). Chứng minh rằng:  $B = 3^4 + 3^5 + 3^6 + \dots + 3^{120}$  chia hết cho 13.

----- CHÚC CÁC CON LÀM BÀI TỐT! -----

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM - ĐỀ 1**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1- MÔN TOÁN 6, NĂM HỌC 2023-2024**

				<b>Điểm</b>
<b>Trắc nghiệm</b> <i>(1,5 điểm)</i>	1D	2B	3C	<b>0,25đ/ câu</b>
	4A	5B	6D	
<b>II. TỰ LUẬN</b>				
<b>Bài 1</b> <i>(2 điểm)</i>	a) $52 + 87 + 125 + 48 + 13$ $= (52 + 48) + (87 + 13) + 125$ $= 325$			<b>0,25</b> <b>0,25</b>
	b) $2^3 \cdot 156 - 56 \cdot 2^3$ $= 8 \cdot 156 - 56 \cdot 8$ $= 8 \cdot (156 - 56)$ $= 8 \cdot 100 = 800$			<b>0,25</b> <b>0,25</b> <b>0,25</b>
	c) $\left\{ 4^2 \cdot 15 - [23 - (9 - 7)^3] \right\} : 15$ $= \left\{ 16 \cdot 15 - [23 - 2^3] \right\} : 15$ $= \left\{ 240 - [23 - 8] \right\} : 15$ $= \left\{ 240 - 15 \right\} : 15$ $= 225 : 15 = 15$			<b>0,25</b> <b>0,25</b> <b>0,25</b>
<b>Bài 2:</b> <i>(2,5 điểm)</i>	a) $(x - 1) : 12 = 5$ $x - 1 = 5 \cdot 12$ $x - 1 = 60$ $x = 60 + 1$ $x = 61$			<b>0,25</b> <b>0,25</b> <b>0,25</b>
	b) $5x - 7 = 2^8 : 2^5$ $5x - 7 = 2^3$ $5x - 7 = 8$ $5x = 15$			<b>0,25</b> <b>0,25</b>

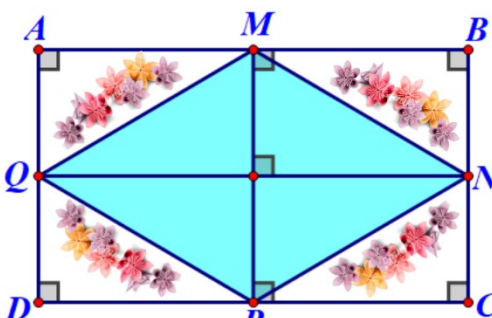
	$x = 3$	0,25
	c) $x$ là bội của 3 và $3 \leq x < 9$ $x \in \{0; 3; 6; 9; 12 \dots\}$ Mà $3 \leq x < 9 \Rightarrow x \in \{3; 6\}$	0,25 0,25
	d) $\overline{45x0} \div 9$ $\Rightarrow (4 + 5 + x + 0) \div 9$ $\Rightarrow (9 + x) \div 9$ ; Mà $x$ là chữ số $\Rightarrow x \in \{0; 9\}$	0,25 0,25
<b>Bài 3</b> <i>(1,5 điểm)</i>	Cô giáo mua 30 quyển vở, 20 chiếc bút bi và 15 cái thước kẻ để làm phần thưởng sơ kết học kì I. Biết giá tiền mỗi quyển vở là 3000đ, mỗi chiếc bút bi là 4000đ, mỗi chiếc thước kẻ là 5000đ. a) Tính số tiền cô giáo phải trả để mua hết số phần thưởng trên. b) Cô giáo muốn chia số phần thưởng trên thành 5 phần quà, hỏi cô có thể chia đều số bút bi, thước kẻ và vở vào 5 phần quà đó không? Vì sao?	
	a) Giá tiền 30 quyển vở là: $30.3\ 000 = 90\ 000$ (đồng) Giá tiền 20 chiếc bút bi là: $20.4\ 000 = 80\ 000$ (đồng) Giá tiền 15 chiếc thước kẻ là: $15.5\ 000 = 75\ 000$ (đồng) Số tiền cô giáo phải trả để mua hết số phần thưởng trên là: $90\ 000 + 80\ 000 + 75\ 000 = 245\ 000$ (đồng) <i>(HS có thể tính gộp, đặt phép tính đúng vẫn cho điểm tối đa)</i>	0,25 0,25 0,25 0,25
	b) Lập luận được 30; 20; 15 đều chia hết cho 5. Kết luận cô giáo có thể chia đều số bút bi, thước kẻ và vở vào 5 phần quà.	0,25 0,25
<b>Bài 4</b> <i>(2 điểm)</i>	 <p>Mảnh vườn nhà ông Hai có dạng hình chữ nhật ABCD (hình vẽ), biết chiều dài <math>AB = 35</math> mét, chiều rộng <math>BC = 20</math> mét.</p> <p>a) Tính diện tích mảnh vườn nhà ông Hai.</p>	

	<p>b) Mỗi buổi sáng, ông Hai đi bộ tập thể dục theo mép vườn. Hỏi quãng đường ông đi một vòng xung quanh vườn dài bao nhiêu mét?</p> <p>c) Trong mảnh vườn đó, ông Hai làm cái hồ có dạng hình thoi MNPQ, phần đất còn lại của mảnh vườn để trồng hoa.</p> <p>Tính diện tích trồng hoa.</p>	
	<p>a. Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật ABCD là : <math>35.20 = 700 \text{ m}^2</math></p> <p>b. Quãng đường ông đi một vòng xung quanh vườn dài: <math>(35+20).2 = 110 \text{ m}</math></p> <p>c. Diện tích trồng hoa là : <math>700 - 35.20:2 = 350\text{m}^2</math></p> <p><i>(HS sai đơn vị -0,25đ toàn bài)</i></p>	<p><b>1,0</b></p> <p><b>0,5</b></p> <p><b>0,5</b></p>
<p><b>Bài 5</b> <i>(0,5 điểm)</i></p>	<p>Ta có:</p> $D = 1 + 4 + 4^2 + 4^3 + \dots + 4^{58} + 4^{59}$ $= (1 + 4 + 4^2) + (4^3 + 4^4 + 4^5) + \dots + (4^{57} + 4^{58} + 4^{59})$ $= (1 + 4 + 4^2) + 4^3 \cdot (1 + 4 + 4^2) + \dots + 4^{57} \cdot (1 + 4 + 4^2)$ $= 21 + 4^3 \cdot 21 + \dots + 4^{57} \cdot 21$ $= 21(1 + 4^3 + \dots + 4^{57}) : 21$	<p><b>0,25</b></p> <p><b>0,25</b></p>

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM - ĐỀ 2**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1- MÔN TOÁN 6, NĂM HỌC 2023-2024**

				<b>Điểm</b>
<b>Trắc nghiệm</b> <i>(1,5 điểm)</i>	1C	2B	3B	<b>0,25đ/ câu</b>
	4A	5D	6A	
<b>II. TỰ LUẬN</b>				
<b>Bài 1</b> <i>(2 điểm)</i>	a) $46 + 79 + 135 + 54 + 21$ $= (46 + 54) + (79 + 21) + 135$ $= 335$			<b>0,25</b> <b>0,25</b>
	b) $3^2 \cdot 152 - 52 \cdot 3^2$ $= 9 \cdot 152 - 52 \cdot 9$ $= 9 \cdot (152 - 52)$ $= 9 \cdot 100 = 900$			<b>0,25</b> <b>0,25</b> <b>0,25</b>
	c) $\left\{ 5^2 \cdot 12 - [53 - (8 - 6)^3] \right\} : 15$ $= \left\{ 25 \cdot 12 - [53 - 2^3] \right\} : 15$ $= \left\{ 300 - [53 - 8] \right\} : 15$ $= \left\{ 300 - 45 \right\} : 15$ $= 255 : 15 = 17$			<b>0,25</b> <b>0,25</b> <b>0,25</b>
<b>Bài 2:</b> <i>(2,5 điểm)</i>	a) $(x - 2) : 15 = 4$ $x - 2 = 4 \cdot 15$ $x - 2 = 60$ $x = 60 + 2$ $x = 62$			<b>0,25</b> <b>0,25</b> <b>0,25</b>
	b) $4x - 3 = 3^7 : 3^5$ $4x - 3 = 3^2$ $4x - 3 = 9$ $4x = 12$			<b>0,25</b> <b>0,25</b>

	$x = 3$	<b>0,25</b>
	c) $x$ là bội của 5 và $5 \leq x < 19$ $x \in \{0; 5; 10; 15; 20; \dots\}$ Mà $5 \leq x < 19 \Rightarrow x \in \{5; 10; 15\}$	<b>0,25</b> <b>0,25</b>
	d) $\overline{3x06} : 9$ $\Rightarrow (3 + x + 0 + 6) : 9$ $\Rightarrow (9 + x) : 9$ ; Mà $x$ là chữ số $\Rightarrow x \in \{0; 9\}$	<b>0,25</b> <b>0,25</b>
<b>Bài 3</b> <i>(1,5 điểm)</i>	Cô giáo mua 25 quyển vở 20 chiếc bút chì và 15 cái tẩy để làm phần thưởng sơ kết học kì I. Biết giá tiền mỗi quyển vở là 4000đ, mỗi chiếc bút chì là 5000đ, mỗi cái tẩy là 3000đ. a, Tính số tiền cô phải trả để mua hết số phần thưởng trên. b, Cô giáo muốn chia số phần thưởng trên thành 5 phần quà, hỏi cô có thể chia đều số bút chì, tẩy và vở vào 5 phần quà đó không? Vì sao?	
	a) Giá tiền 25 quyển vở là: $25.4\ 000 = 100\ 000$ (đồng) Giá tiền 20 chiếc bút chì là: $20.5\ 000 = 100\ 000$ (đồng) Giá tiền 15 cái tẩy là: $15.3\ 000 = 45\ 000$ (đồng) Số tiền cô giáo phải trả để mua hết số phần thưởng trên là: $100\ 000 + 100\ 000 + 45\ 000 = 245\ 000$ (đồng) <i>(HS có thể tính gộp, đặt phép tính đúng vẫn cho điểm tối đa)</i>	<b>0,25</b> <b>0,25</b> <b>0,25</b> <b>0,25</b>
	b) Lập luận được 25; 20; 15 đều chia hết cho 5. Kết luận cô giáo có thể chia đều số bút chì, tẩy và vở vào 5 phần quà.	<b>0,25</b> <b>0,25</b>
<b>Bài 4</b> <i>(2 điểm)</i>	 <p>Mảnh vườn nhà ông Sáu có dạng hình chữ nhật ABCD (hình vẽ), biết chiều dài <math>AB = 30</math> mét, chiều rộng <math>BC = 20</math> mét.</p> <p>a) Tính diện tích mảnh vườn nhà ông Sáu.</p>	



	<p>b) Mỗi buổi sáng, ông Sáu đi bộ tập thể dục theo mép vườn. Hỏi quãng đường ông đi một vòng xung quanh vườn dài bao nhiêu mét?</p> <p>c) Trong mảnh vườn đó, ông Hai làm cái hồ có dạng hình thoi MNPQ, phần đất còn lại của mảnh vườn để trồng hoa. Tính diện tích trồng hoa.</p>	
	a. Diện tích mảnh vườn hình chữ nhật ABCD là : $30.20 = 600 \text{ m}^2$	<b>1,0</b>
	b. Quãng đường ông đi một vòng xung quanh vườn dài: $(30+20).2 = 100 \text{ m}$	<b>0,5</b>
	c. Diện tích trồng hoa là : $600 - 30.20:2 = 300\text{m}^2$	<b>0,5</b>
	<i>(HS sai đơn vị -0,25đ toàn bài)</i>	
<b>Bài 5</b> <i>(0,5 điểm)</i>	<p>Ta có: <math>B = 3^4 + 3^5 + 3^6 + \dots + 3^{120}</math></p> $= (3^4 + 3^5 + 3^6) + (3^7 + 3^8 + 3^9) + \dots + (3^{115} + 3^{116} + 3^{117})$ $+ (3^{118} + 3^{119} + 3^{120})$ $= 3^4 \cdot 13 + 3^7 \cdot 13 + \dots + 3^{115} \cdot 13 + 3^{118} \cdot 13$ $= 13 \cdot (3^4 + 3^7 + \dots + 3^{115} + 3^{118}).$ <p>Từ đó <math>B</math> chia hết cho 13.</p>	<b>0,25</b>
		<b>0,25</b>